TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ph B Ph, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Tổ 9, Ấp 9, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số 386C, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà L Th Nh Q, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Tổ 2, Ấp 1, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số 386C, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, cấp ngày 28/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Hiện mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q xác định quá trình chung sống có 01 con chung tên Ph G Kh, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2017. Ông Ph B Ph và bà L

Th Nh Q thống nhất: Sau khi ly hôn, bà L Th Nh Q là người tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph B Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q.

- Về con chung: Giao cháu Ph G Kh, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2017 cho bà L Th Nh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph B Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Ph B Ph và bà L Th Nh Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004463 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các của Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, cấp ngày 28/4/2017);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết